

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/HNGĐ-ST
Ngày 26/6/2018
V/v: *Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và Bà Vũ Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa : Không

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33 ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Nông Thị Đ, sinh năm 1993 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1986 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Đều trú tại: thôn C, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nông Thị Đ trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thế T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm ăn tại địa phương, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

tính tình không hợp, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và sinh sống. Vợ chồng sống ly thân hơn một năm nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thế T có 01 con chung là Nguyễn Thị TM, sinh ngày 27/7/2017. Hiện nay con chung đang ở với chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Thế T trình bày :

Anh và chị Nông Thị Đ kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 11 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm ăn tại địa phương, do tính tình không hợp vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay mỗi người một nơi, không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị Đ viết đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn chị Đ.

Về con chung : Anh và chị Nông Thị Đ có 01 con chung là Nguyễn Thị TM, sinh ngày 27/7/2017. Hiện nay con chung đang ở với chị Đ, anh đồng ý giao con chung cho chị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay anh đang khó khăn nên chưa có điều kiện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ.

Về tài sản chung, nợ chung : Anh xác định anh và chị Đ không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu Tòa án giải quyết

Tại phiên toà, chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi bổ sung gì. Còn bị đơn là anh T trong đơn xin xử vắng mặt anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt vì anh làm công nhân không có thời gian về tham gia phiên tòa được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt

của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Thế T có đơn xin xử vắng mặt có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, Điều 228 BLTTDS năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Đ và anh Nguyễn Thế T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Nhưng khi mới về chung sống với nhau mới được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính cũng là do thời kỳ trước hôn nhân hai bên không tìm hiểu về tính cách cũng như tâm tư tình cảm của nhau nên khi chung sống cùng nhau đã không có tiếng nói chung và nhanh chóng không còn tình cảm. Vì vậy mục đích hôn nhân của chị Đ và anh T không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Xét hôn nhân của chị Đ và anh T chỉ còn là hình thức vì trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị Đ xin ly hôn anh T là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

[2.2]. Về con chung: Chị Đ và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị TM, sinh ngày 27/7/2017. Hiện nay con chung đang ở với chị Đ. Chị Đ đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Xét yêu cầu của chị Đ là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị Đ không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là sự tự

nguyện nên cần chấp nhận; vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ và anh T thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nông Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Thế T

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị TM, sinh ngày 27/7/2017 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; anh T có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản; vấn đề thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nông Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai số 0001435 ngày 16/5/2018 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí. Chị Đ đã nộp xong án phí.

Chị Nông Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Nguyễn Thế T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh TB
- UBND xã A
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương